

Số: 17/VSMMMB-TET

V/v: Công bố thông tin  
Báo cáo thường niên năm 2020

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức công bố thông tin:**

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc
- Mã chứng khoán: TET
- Địa chỉ trụ sở chính: 79 Lạc Trung, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 02439360808 Fax: 39360909
- Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Quỳnh Giao – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
- Loại thông tin công bố: Định kỳ

### **2. Nội dung của thông tin công bố:**

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2020 như tài liệu đính kèm.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, TK

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Trần Thị Quỳnh Giao*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI SỢI MAY MẶC MIỀN BẮC**  
NORTHERN TEXTILES AND GARMENTS JOINT STOCK COMPANY (TEXTACO)  
Địa chỉ : Số 79 Lạc Trung – Hai Bà Trưng – Hà Nội

---



# **BÁO CÁO**

## **THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc miền Bắc

Năm báo cáo: 2020

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108127
- Vốn điều lệ: 57.029.400.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 57.029.400.000 đồng
- Địa chỉ: Số 79 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024.39360808
- Số Fax: 024.39360909
- Website: [www.textaco.vn](http://www.textaco.vn)
- Mã cổ phiếu: TET

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### 2.1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc (TEXTACO) tiền thân là Tổng công ty Vải sợi May mặc thuộc Bộ Thương Mại, chuyên sản xuất kinh doanh ngành hàng vải sợi may mặc.

Ngày 27/5/1957, Nhà nước quyết định thành lập Tổng công ty Bông vải sợi thuộc Bộ Thương Nghiệp - Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, sau đó đổi thành Cục Bông vải sợi (08 -12 -1960), Cục Vải sợi May mặc (16 -7 -1962), Tổng công ty vải sợi may mặc (24 -11-1970). Từ 22/2/1995 chuyển thành Công ty vải sợi may mặc Miền Bắc và lấy ngày 27/5 hàng năm là ngày truyền thống được ghi trong Điều lệ thành lập của Công ty.

Năm 2004, Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thực hiện cổ phần hóa theo Nghị định 187/2004/NĐ – CP của Chính phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Ngày 06 tháng 10 năm 2004, Bộ Thương Mại đã ban hành Quyết định số 1439/QĐ – BTM về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thành Công ty Cổ phần. Đến tháng 7 năm 2005, công ty đã chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với số vốn điều lệ là 23.000.000.000 đồng.

Ngày 20 tháng 04 năm 2010 cổ phiếu của Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc đã chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch Hà Nội, mã chứng khoán TET số lượng 5.702.940 CP.



## 2.2. Các sự kiện khác:

Ngày 04/02/2007 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ 20% (VĐL) là 4,6 tỷ đồng theo phương thức phân phối trên số cổ phần cổ đông hiện hữu đang nắm giữ, nâng vốn điều lệ từ 23.000.000.000 đồng lên 27.600.000.000 đồng.

Ngày 16/02/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là người lao động trong Công ty, nâng vốn điều lệ từ 27.600.000.000 đồng lên 42.889.780.000 đồng và phát hành 100.000 trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 01 năm với mệnh giá 100.000 đồng/1 trái phiếu.

Ngày 03/12/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức phát hành cổ phiếu thưởng, nâng vốn điều lệ từ 42.889.780.000 đồng lên 47.029.400.000 đồng.

Thực hiện theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 325/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 09 năm 2008, ngày 30/09/2009 Công ty đã tiến hành chuyển đổi 100.000 trái phiếu Textaco thành cổ phần phổ thông theo tỷ lệ 1:10 (một trái phiếu thành 10 cổ phiếu) chính thức nâng vốn điều lệ của Công ty lên 57.029.400.000 đồng.

Ngày 28/10/2009, Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc niêm yết bổ sung 1 triệu cổ phiếu được chuyển đổi từ số trái phiếu chuyển đổi này.

## 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

### 3.1 Ngành nghề kinh doanh:

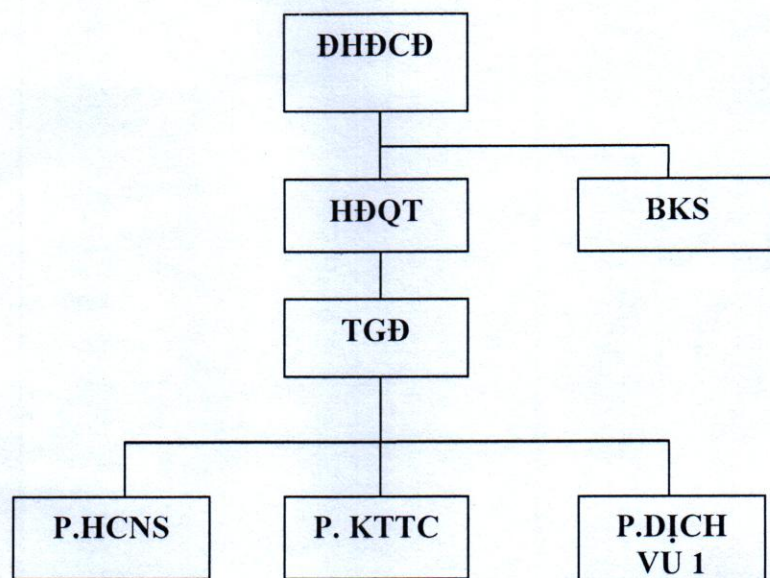
- Kinh doanh văn phòng làm việc
- Kinh doanh kho bãi

### 3.2 Địa bàn kinh doanh: TP. Hà Nội

## 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị:





## 5. Định hướng phát triển của Công ty

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương và Điều lệ Công ty;

- Ổn định tổ chức, sắp xếp lực lượng lao động phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh hiện tại nhằm nâng cao năng lực quản lý và khai thác có hiệu quả diện tích kho bãi;

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Sử dụng quỹ đất một cách hiệu quả nhất tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Sử dụng tốt nguồn vốn trong đầu tư xây dựng, tạo thêm diện tích văn phòng tiện nghi, căn hộ hiện đại đạt tiêu chuẩn;

- Các mục tiêu phát triển bền vững ( môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Đóng góp thêm vào quỹ nhà ở của thành phố Hà Nội, góp phần phát triển quy hoạch quận Hai Bà Trưng và thành phố theo hướng đô thị mới đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng, môi trường và điều kiện sống của đô thị hiện đại. Giải quyết công ăn việc làm cho CBCNV của công ty và lao động ngoài xã hội

**6. Các rủi ro:** Sự suy thoái của nền kinh tế thế giới do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã gây tác động không nhỏ tới tình hình hoạt động của các Doanh nghiệp trong và ngoài nước làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như việc thực hiện các mục tiêu của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động dịch vụ kinh doanh

Kết quả hoạt động dịch vụ kinh doanh trong năm.

- Trong năm 2020 Công ty đã đạt được

+ Doanh thu thuần : 22.682.602.637 đồng



- + Lợi nhuận trước thuế : 10.033.981.377 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 8.466.850.793 đồng
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 1.485
- Tài chính công ty lành mạnh, không có nợ quá hạn.

Tình hình thực hiện so với năm 2019

Diễn giải	Thực hiện		So sánh (%)
	Năm 2019	Năm 2020	
1. Tổng doanh thu về BH & CCDV	24.854.514.818	22.682.602.637	-8,74
2. Lợi nhuận sau thuế	6.672.939.103	8.466.850.793	26,88
3. Lãi cơ bản trên CP	1.170	1.485	26,92

## 2. Tổ chức và nhân sự.

### BAN GIÁM ĐỐC:

1. Trần Thị Quỳnh Giao – Tổng giám đốc
2. Phạm Quang Vũ – Phó Tổng giám đốc

### Tóm tắt lý lịch :

#### 2.1. Tổng giám đốc

Họ và tên : TRẦN THỊ QUỲNH GIAO Giới tính : Nữ

Chức danh : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 18/01/1956

Nơi sinh : Sơn La

CCCD số : 014156000015

Cấp ngày 01/11/2019

Nơi cấp : Cục CS quản lý

hành chính về TTXH

Quốc tịch : Việt nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Bình

Địa chỉ thường trú : Nhà 184 Vũ Miện, làng Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan : 024.3938 7772

Trình độ Văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kiến trúc sư

Quá trình công tác :



- Từ 1979 đến 1992 : Kiến trúc sư công tác tại Công ty Xây dựng số 1 Bộ Xây dựng sau đổi thành Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

- Từ 1993 đến 2001 : Kiến trúc sư, phó giám đốc Công ty Tư vấn - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội. Trực tiếp chủ trì các dự án xây dựng UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Tỉnh ủy UBND tỉnh Nam Định, quy hoạch Cửa Lò – Nghệ An

- Từ 2001 đến 2014 : Giám đốc Ban quản lý các dự án Phát triển nhà và đô thị - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội. Thay mặt Chủ đầu tư quản lý xây dựng và quản lý sau đầu tư 02 dự án :

+ Dự án Làng Quốc Tế Thăng Long – quận Cầu Giấy, Hà Nội

+ Dự án Khu Ngoại giao đoàn – Xuân Đình – Từ Liêm – Hà Nội

Đồng thời tham gia các dự án của các công ty thành viên trong Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

- Từ 2015 đến 2017 : Nghỉ hưu theo chế độ, tham gia làm chuyên gia tư vấn cho một số dự án của Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

- Từ 2018 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc

Số cổ phần sở hữu và đại diện : 0 cổ phần

Sở hữu : 0 cổ phần

Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## **2.2. Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên : PHẠM QUANG VŨ Giới tính : Nam

Chức danh : Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 08/3/1973

Nơi sinh : Hà Nội

CMND số : 011561999

Cấp ngày 06/9/2011

Nơi cấp : CA TP. Hà Nội

Quốc tịch : Việt nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định

Địa chỉ thường trú : Số 42 ngõ 89 ngách 3 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT liên lạc : 090 404 3033

Trình độ Văn hóa : 10/10



Trình độ chuyên môn : Kiến trúc sư

Quá trình công tác :

- Từ 10/1997 đến 10/2006 : Kiến trúc sư, giám đốc xí nghiệp thiết kế số 2 Công ty tư vấn và chuyên giao công nghệ 491, Binh đoàn 11, Bộ Quốc phòng
- Từ 10/2006 đến 9/2015 : Phó giám đốc phụ trách đầu tư Công ty cổ phần Tư vấn, Đầu tư xây dựng và Ứng dụng công nghệ mới (Vinaconex R&D)
- Từ 10/2015 đến 5/2018 : Phó phòng đầu tư Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta
- Từ tháng 5/2018 đến nay : Phó phòng đầu tư Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta ; Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc

Số cổ phần sở hữu và đại diện : 0 cổ phần

Sở hữu : 0 cổ phần

Đại diện phân vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### **3. Những thay đổi trong Ban điều hành:**

#### **4. Số lượng cán bộ, nhân viên.**

- Số CBCNV đầu năm (01/01/2020): 43 người
- Số CBCNV cuối năm (31/12/2020): 34 người (giảm 09 lao động: 1 vệ sinh, 7 thủ kho, 1 tạp vụ)
- Giảm trong năm: 09 người (chấm dứt HĐLĐ)
- Tăng trong năm: 0 người

#### **5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

Các khoản đầu tư lớn (Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án; Tình hình thực hiện các dự án lớn)

**a/** Đầu tư dự án “Trung tâm thương mại – dịch vụ, văn phòng làm việc và chung cư cao tầng”

Đã nộp hồ sơ và đang chờ phê duyệt của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó mới có kế hoạch triển khai các bước tiếp theo.

**b/** Hợp tác kinh doanh dự án “Thi công móng, hầm, phần thô và hoàn thiện cơ bản khối cao tầng nhà RS16, 17, 18 PK2 lô 16” do Công ty cổ phần phát triển Thành Phố Xanh là chủ đầu tư.

- Tình trạng dự án tại thời điểm 31/12/2020: Công trình đang được xây lê tầng với tổng giá trị ước tính là 210.661.402.800 đồng.



- Do dịch Covid-19 bùng phát, công trình có nhiều giai đoạn tạm dừng, tiến độ thực hiện không đảm bảo theo kế hoạch ban đầu. Công ty nhận thấy việc hợp tác kinh doanh không hiệu quả, đề nghị dừng hợp tác, thanh lý hợp đồng sớm. Công ty Cổ phần Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ Delta-V đồng ý thanh lý sớm và trả cho Công ty khoản lợi nhuận là 3.332 triệu đồng bao gồm cả thuế GTGT đầu ra.

## 6. Tình hình tài chính.

### a. Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	100.174.373.500	106.532.726.028	6,347
Doanh thu thuần	24.854.514.818	22.682.602.637	-8,74
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.539.192.261	10.266.043.973	20,22
Lợi nhuận khác	185.602.197	-232.062.596	-225,03
Lợi nhuận trước thuế	8.724.794.458	10.033.981.377	15,01

### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn.	5,03	10,383	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	5,03	10,383	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,061	0,060	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,065	0,064	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0		
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,25	0,213	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	0,27	0,373	
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	0,071	0,085	



+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	0,067	0,079	
+ Hệ số LN từ hoạt động SXKD/ DT thuần	0,344	0,453	

## **7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

7.1. Cổ phần: 5.702.940 Cổ phiếu phổ thông.

7.2. Cơ cấu cổ đông:

7.2.1. Cổ đông lớn là tổ chức:

- Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta (Địa chỉ 81 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) là cổ đông nắm giữ 1.996.029 cổ phiếu chiếm 35% vốn điều lệ

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Ứng dụng công nghệ Delta –V (Địa chỉ 81 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) là cổ đông nắm giữ 1.996.029 cổ phiếu, chiếm 35% vốn điều lệ

7.2.2. Cổ đông lớn là thể nhân:

Trần Minh Quỳnh Dung (Địa chỉ 97 Bà Triệu, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)

Là cổ đông nắm giữ 617.187 cổ phiếu, chiếm 10,82% vốn điều lệ

7.2.3. Cổ đông nước ngoài:

AIZAWA SECURITIES CO.LTD (Địa chỉ 1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027) là cổ đông nắm giữ 500 cổ phiếu

7.2.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

7.2.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

7.2.6. Các chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: Không

## **8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

8.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a/ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính: Không

b/ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: Không

8.2. Tiêu thụ năng lượng:

a/ Điện tiêu thụ trong năm : 332.524 Kw

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

8.3. Tiêu thụ nước:



a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nước sạch của thành phố

- Lượng nước sử dụng trong năm: 5.349 m<sup>3</sup>

- Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế sử dụng: Không

8.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b/ Tổng số tiền: 0 đồng

8.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

\* Số lượng lao động.

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số lao động của công ty là 34 người, cơ cấu lao động như sau:

Đơn vị: người

Yếu tố	Số lượng			Tỷ lệ(%)
	Nam	Nữ	Tổng	
- Số lượng lao động	19	15	34	100
- Phân theo trình độ chuyên môn				
Trên đại học và đại học	1	8	9	
Cao đẳng, trung học	0	2	2	
Công nhân kỹ thuật	2	0	2	
Lao động phổ thông	16	5	21	
- Phân theo hợp đồng				
Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	18	11	29	
Lao động hợp đồng dưới 1 năm	0	1	1	
Lao động hợp đồng từ 1-3 năm	1	3	4	
Lao động thời vụ	0	0	0	

\*Mức lương trung bình: 7.694.000 đồng/người/tháng

\* Thu nhập bình quân: 8.301.000 đồng/ người/ tháng

b/ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chính sách đối với người lao động



Công tác chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động luôn được quan tâm hàng đầu trong quá trình phát triển của công ty. Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ như BHXH, BHYT, BHTN. Tuân thủ nghiêm Luật Lao động và các chính sách, chế độ quyền lợi đối với người lao động.

- Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật lao động và các quy định của Pháp luật. Thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên 8h/ngày (từ 8h – 17h hàng ngày) từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần.

Các chế độ chính sách về làm thêm giờ, nghỉ phép, lễ, tết, nghỉ ốm đau thai sản theo qui định của nhà nước.

- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

+ Chế độ lương: Công ty ban hành quy chế lương, thưởng được áp dụng cho toàn thể cán bộ công nhân viên và có điều chỉnh, sửa đổi để phù hợp với thực tế theo quy định của pháp luật. Công ty trả lương cho người lao động tùy thuộc vào hiệu quả, tính chất công việc của từng bộ phận trực tiếp hoặc gián tiếp. Công ty quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV. Mỗi năm người lao động được hưởng tối thiểu 13 tháng lương.

+ Chế độ thưởng: Thông qua bình xét danh hiệu lao động năm, nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, tiết giảm chi phí, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh toàn Công ty, Công ty trích quỹ thi đua khen thưởng để thưởng cho người lao động. Ngoài ra, nhân dịp các ngày lễ lớn: Tết nguyên đán, Quốc khánh, Quốc tế lao động, khen thưởng cho con em của người lao động có thành tích học tập tốt, ngày Quốc tế Thiếu nhi, ... Công ty trích quỹ phúc lợi mua quà tặng hoặc bằng tiền cho CBCNV.

c/ Hoạt động đào tạo người lao động:

Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Công ty cử các chuyên viên tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ chuyên môn nhằm mục đích cập nhật, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên của các bộ phận trong công ty như: quản lý tài chính, quản trị nhân sự,.....

8.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm, Công ty đã trích quỹ phúc lợi để chia sẻ khó khăn với lực lượng trên tuyến đầu chống dịch Covid-19 và ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt Miền Trung.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Nhìn chung trong giai đoạn kinh tế khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID – 19 hiện nay, thị trường trong và ngoài nước vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng. Với nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty trong năm 2020 Công ty vẫn đạt được:

+ Doanh thu thuần : 22.682.602.637 đồng



- + Lợi nhuận trước thuế : 10.033.981.377 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 8.466.850.793 đồng
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 1.485

## **2. Tình hình tài chính.**

### **a. Tình hình tài sản.**

Tình hình tài sản biến động tăng/ giảm so với năm 2019 là : Tăng 6,347%

### **b. Tình hình nợ phải trả.**

Nợ phải trả năm 2020: 6.373.940.451 đồng, năm 2019: 6.104.262.806 đồng, tăng 269.677.645 đồng

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Tiếp tục sắp xếp, tinh giảm lao động tại một số bộ phận trên tinh thần gọn nhẹ, hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu của Công ty trong tình hình mới.

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Năm 2020 là năm thứ mười một Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX). Đảm bảo tính công khai, minh bạch với việc thực hiện quy chế và điều lệ trên cơ sở luật pháp và quy luật thị trường. Định hướng phát triển Công ty tuân theo các quy định quản lý, quản trị của một Công ty niêm yết. Mọi diễn biến trong hoạt động cần phải đảm bảo các điều kiện để giá cổ phiếu ổn định và tăng trưởng hợp lý.

Những định hướng cụ thể năm 2021:

- Đẩy mạnh hoạt động khai thác dịch vụ với cơ sở vật chất hiện có tại số 26 ngõ 53 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- Hoàn thiện các hồ sơ thủ tục pháp lý theo quy định của nhà nước liên quan tới việc triển khai thực hiện dự án đầu tư tại khu đất 79 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

- Nghiên cứu triển khai việc tăng vốn điều lệ theo đúng chủ trương đã thông qua tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông trước đây sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư

## **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán ( nếu có)**

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm 2020, Công ty chỉ tập trung khai thác diện tích kho và văn phòng tại Đức Giang. Diện tích kho tại 79 Lạc trung hiện đang để trống để phục vụ cho việc triển khai dự án “Trung tâm thương mại – dịch vụ, văn phòng làm việc và chung cư cao tầng”



trong thời gian tới. Do đó, doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020 chỉ đạt:

- Doanh thu đạt 22.682.602.637 đồng
- So với năm 2019 giảm 8,74 %

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế: 8.466.850.793 đồng
- Thu nhập Toàn Công ty: 8.301.000 đồng/ người/ tháng
- Cổ tức : Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 là 2% đến 3%

Công tác quản lý:

Đã thường xuyên được quan tâm. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán không có nợ xấu. Nói tóm lại, trong hoàn cảnh khó khăn, công ty đã cố gắng phấn đấu thực hiện kế hoạch đề ra và chỉ tiêu nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.**

Năm 2020 dưới sự điều hành của Ban giám đốc, Công ty đã đạt được kết quả nhất định như đã nêu ở phần trên. Tuy nhiên còn tồn tại vấn đề liên quan đến việc triển khai dự án đầu tư. Do ảnh hưởng các điều kiện khách quan nên tiến độ thực hiện dự án theo định hướng của HĐQT đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2020 không đạt được, cần tập trung giải quyết trong năm tới.

## **3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

Tiếp tục thúc đẩy hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sớm khởi công, triển khai thực hiện dự án đầu tư tại 79 Lạc Trung vào cuối quý 4/ 2021 đầu quý 1/2022

Nghiên cứu triển khai việc tăng vốn điều lệ phù hợp với tổng vốn đầu tư thực hiện dự án được phê duyệt

Nâng cao năng lực quản lý và khai thác diện tích cho thuê có hiệu quả;

Tinh giảm bộ máy nhân sự ( nếu cần ) để đảm bảo phần lợi nhuận dự kiến theo báo cáo của HĐQT thường niên đối với cổ đông.

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong Công ty để đảm bảo tính trung thực, minh bạch đối với công ty niêm yết.

## **V. Quản trị Công ty.**

### **1. Hội đồng quản trị**

a. Thành viên Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2020:



ST T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Thành Vinh	Phó CT HĐQT	
3	Bà Trần Thị Quỳnh Giao	Ủy viên HĐQT	
4	Ông Nguyễn Xuân Thu	Ủy viên HĐQT	
5	Ông Phạm Hoàng Long	Ủy viên HĐQT	Được bầu tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 19/6/2020
6	Bà Trần Minh Quỳnh Dung	Ủy viên HĐQT	Miễn nhiệm TV HĐQT do hết nhiệm kỳ 2015-2020 ngày 19/6/2020

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tổ thư ký: 01 thành viên

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lê Thị Kim Hoa	Thư ký công ty

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

## 2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Phùng Thị Kim Lan	Trưởng BKS	



2	Bà Nguyễn Thị Thu Hường	Ủy viên	
3	Bà Lê Thị Dung	Ủy viên	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát: (Đánh giá hoạt động của BKS, nêu cụ thể số lượng các buổi họp, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

- Hoạt động theo Điều lệ Công ty.
- Số buổi họp trong năm: 03 buổi
- Nội dung: Xem xét Báo cáo tài chính Quý, Năm.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

- Tiền lương của BGD, HĐQT, BKS tham gia quản lý Công ty hưởng lương theo quy chế trả lương doanh nghiệp của Công ty, cụ thể :

Đơn vị tính : đồng

	Họ và tên	Chức danh	Mức lương/tháng	Ghi chú
1	Bà Trần Thị Quỳnh Giao	TVHĐQT – Tổng Giám đốc	20.000.000	
2	Ông Phạm Quang Vũ	Phó tổng giám đốc	15.000.000	
3	Bà Phùng Thị Kim Lan	Trưởng Ban KS Chuyên viên P. HCNS	6.000.000	

- Tiền thù lao, phụ cấp trách nhiệm HĐQT, BKS, BTK, ĐHCĐ đã thông qua .

Đơn vị tính : đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/tháng	Ghi chú
	Nguyễn Thị Diệu Thùy	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	
2	Trần Thành Vinh	Phó CT HĐQT	4.500.000	
3	Nguyễn Xuân Thu	Thành viên HĐQT	4.000.000	
4	Phạm Hoàng Long	Thành viên HĐQT	4.000.000	Được bầu làm TV HĐQT ngày 19/06/2020
5	Trần Thị Quỳnh Giao	Thành viên HĐQT	4.000.000	



6	Trần Minh Quỳnh Dung	Thành viên HĐQT	4.000.000	Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 19/06/2020
7	Phùng Thị Kim Lan	Trưởng ban KS	2.500.000	
8	Lê Thị Dung	Ủy viên BKS	2.000.000	
9	Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên BKS	2.000.000	
10	Lê Thị Kim Hoa	Thư ký Công ty	2.000.000	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng Quy chế quản trị và Điều lệ Công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Công ty đã CBTT và gửi bản cứng đến UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Nguyễn Thị Diệu Thùy**